

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 (thụ lý cũ số 10/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017), giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đức Đ; Địa chỉ: Thôn 3 xã I, huyện Ia H, tỉnh K.
- Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh T; Địa chỉ: Thôn 3 xã I, huyện Ia H, tỉnh K.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia H, tỉnh K- Đại diện ủy quyền theo pháp luật: Ông Đinh Văn T. Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện Ia H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 03 con chung gồm: Lê Thị Thảo N (sinh ngày 23/9/2005), Lê Đức Nguyên B (sinh ngày 14/8/2011) và Lê Đức Nguyên K (sinh ngày 30/11/2013).

Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T thoả thuận giao con chung Lê Thị Thảo N (sinh ngày 23/9/2005) cho anh Lê Đức Đ chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động; chị Trần Thị Thanh T chăm sóc nuôi dưỡng hai con Lê Đức Nguyên B (sinh ngày 14/8/2011) và Lê Đức Nguyên K (sinh ngày 30/11/2013) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T có quyền thăm non và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T công nhận có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Ia H, tỉnh K tổng số tiền vay 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng). Anh Lê Đức Đ, chị Trần Thị Thanh T và đại diện phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum thống nhất cùng thỏa thuận: Anh Lê Đức Đ nhận trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ia H, tỉnh K tổng cộng số tiền vay 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) và lãi xuất khi đến hạn trả nợ theo sổ vay vốn, trong đó món vay thứ nhất vào ngày 23/3/2016 số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), theo mã vay: 6600000706849507; món vay thứ hai ngày 7/3/2017 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo mã vay: 6600000709563675).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144; khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lê Đức Đ và chị Trần Thị Thanh T mỗi người chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Đức Đ nhận trả toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả chị Trần Thị Thanh T. Được đối trừ số tiền anh Đ nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0008467 ngày 8/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; Hoàn trả lại cho anh Lê Đức Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia H'Drai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Bá Nghiê